

Thông tin sinh hoạt chuyên đề quý III
VẬN DỤNG BÀI HỌC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ,
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN ĐẢNG BỘ
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ BẾN TRE HIỆN NAY

Đặt vấn đề

Tháng Tám năm 1945, khi vừa tròn 15 tuổi, với khoảng 5.000 đảng viên ưu tú, dũng cảm, hy sinh, Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân với 25 triệu người làm nên cuộc “Tổng khởi nghĩa” thắng lợi, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cách mạng Tháng Tám đã để lại cho chúng ta nhiều bài học quý báu. Trong đó, bài học quan trọng hàng đầu là về xây dựng Đảng. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam luôn gắn liền với vai trò lãnh đạo của Đảng; để lãnh đạo cách mạng, Đảng ta không chỉ thường xuyên xây dựng Đảng mà còn phải quan tâm đổi mới và chỉnh đốn Đảng, không ngừng củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

Nội dung

1. Những kinh nghiệm xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng đội ngũ đảng viên trong Cách mạng Tháng Tám

Ngay từ khi ra đời (1930), Đảng ta đã phát động và lãnh đạo cuộc đấu tranh của nhân dân chống đế quốc, phong kiến mà đỉnh cao là Xôviết Nghệ Tĩnh. Tuy “cuộc tổng diễn tập đầu tiên ấy” bị đế quốc, phong kiến đàn áp đẫm máu, song Cao trào cách mạng 1930-1931 đã khẳng định được vai trò lãnh đạo, năng lực cách mạng của giai cấp công nhân và sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, vì chưa quán triệt đường lối chiến lược và sách lược của Đảng, cho nên phong trào chưa thu hút được những người có tinh thần phản đế vào một mặt trận dân tộc rộng rãi chống đế quốc; “thiếu mặt tổ chức thật quảng đại quần chúng, hấp thụ các tầng lớp trí thức dân tộc, tư sản dân tộc... cho tới cả những người địa chủ”. Trước tình hình ấy, ngày 18/11/1930, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị thành lập Hội Phản đế đồng minh - hình thức đầu tiên của Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam - để đoàn kết các đảng phái, giai cấp, các tầng lớp nhân sĩ trí thức Việt Nam, nòng cốt là liên minh công - nông dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Khi trục phát xít Đức - Ý - Nhật hình thành và nguy cơ chiến tranh thế giới sắp xảy ra, chính quyền thực dân đẩy mạnh thực thi các chính sách phản động, khủng bố, bắt bớ những

người cộng sản, Đảng ta nhanh chóng chuyển mục tiêu “dân sinh, dân chủ” sang đấu tranh trực tiếp chống chủ nghĩa phát xít, đánh đổ đế quốc và tay sai; từ hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật và chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Diễn biến phức tạp đó đã tác động vào nội bộ Đảng ta, một Đảng vừa phục hồi, còn thiếu kinh nghiệm trong lãnh đạo. Có nhiều tư tưởng lệch lạc trong nhận thức và hành động, đôi khi xuất hiện tư tưởng “hữu” khuynh và “tả” khuynh, chủ nghĩa bè phái, bất đồng ý kiến trong nội bộ làm ảnh hưởng đến phong trào cách mạng.

Trước tình hình đó, trên cương vị là Tổng Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã viết tác phẩm “Tự chỉ trích” với mục đích phê bình và tự phê bình, “tìm ra những nguyên nhân thất bại và nghiên cứu phương pháp sửa lỗi và tiến thủ”, nâng cao giác ngộ chính trị, giáo dục đảng viên, uốn nắn những lệch lạc trong phong trào dân chủ, đấu tranh chống lại bọn “Trótkít” và khắc phục tình trạng bất đồng ý kiến, tăng cường sự thống nhất giữa ý chí và hành động trong Đảng. Vì vậy, tác phẩm không những chỉ dẫn cho chúng ta thấy rõ về tính đảng, tính nguyên tắc, tính kiên định cách mạng trong công tác xây dựng Đảng; về đạo đức trong phê bình và tự phê bình, đảm bảo sự trong sạch, vững mạnh của Đảng tiến tới lãnh đạo thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 mà còn mang tính thời sự nóng hổi, có giá trị sâu sắc đối với quá trình xây dựng và chỉnh đốn Đảng ta hiện nay.

Năm 1939, cuộc chiến tranh thế giới lần thứ 2 bùng nổ. Hội nghị Trung ương 6, Trung ương 7 của Đảng liên tiếp diễn ra, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Vì vậy, công tác xây dựng Đảng đòi hỏi phải thống nhất giữa ý chí và hành động; mật thiết liên lạc với quần chúng; phải có vũ trang lý luận cách mạng; phải biết lựa chọn cán bộ mới; phải củng cố hệ thống tổ chức khắp các vùng, miền trong cả nước; phải chú ý chống nạn khiêu khích mật thám; phải “tự chỉ trích” và đấu tranh nhằm chống cả biểu hiện “hữu” khuynh và “tả” khuynh để bảo đảm Đảng vững mạnh, làm tròn sứ mệnh lịch sử khi cao trào giải phóng dân tộc.

Tháng 5-1941, Hội nghị Trung ương lần thứ 8 họp tại Pắc Pó (Cao Bằng) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, sau khi quyết định đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và chủ trương thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh), xúc tiến chuẩn bị lực lượng, tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền về tay nhân dân. Hội nghị đặc biệt nhấn mạnh công tác xây dựng Đảng, coi trọng công tác đào tạo cán bộ, nâng cao năng lực tổ chức và lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác vận động

quần chúng, xây dựng các đội vũ trang cách mạng làm nòng cốt cho phong trào đánh Pháp, đuổi Nhật, chuẩn bị cho “khởi nghĩa từng phần” giành chính quyền.

Sau khi chuẩn bị các điều kiện cần thiết và ra Chỉ thị “Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, ngày 13-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào - Tuyên Quang đã quyết định phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành chính quyền về tay nhân dân. Cách mạng Tháng Tám thành công. Dưới sự lãnh đạo của một Đảng vừa tròn 15 tuổi, có gần 5.000 đảng viên, với đường lối cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn, năng lực tổ chức thực tiễn tuyệt vời, với đội ngũ đảng viên “ít mà tốt”, được Nhân dân tin tưởng ủng hộ, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo hơn 25 triệu dân, làm nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám “long trời lở đất”, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước công nông đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á. Thắng lợi này chính là nền tảng vững chắc để Đảng cùng nhân dân Việt Nam liên tiếp giành thắng lợi vang dội trong hai cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, thu non sông về một mối, đưa cả nước quá độ lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Cách mạng Tháng Tám đã để lại cho Đảng và Nhân dân ta nhiều bài học quý báu, trong đó, bài học quan trọng hàng đầu là về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, không ngừng củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Đội ngũ đảng viên có chất lượng cao thì dù số lượng không đông vẫn bảo đảm cho Đảng hoàn thành tốt nhất vai trò lãnh đạo và đưa đến thắng lợi của cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đảng mạnh là do mỗi chi bộ tốt, mỗi chi bộ tốt là do mỗi đảng viên tốt”. “Đảng không phải chỉ cần nhiều, tuy nhiều là tốt, nhưng phải có cái chất của người đảng viên”. Đó phải là những người “... yêu nước nhất, hăng hái nhất, cách mệnh nhất. Nó sẽ gồm những người kiên quyết phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân,..., những người chí công vô tư, làm gương mẫu trong công cuộc kháng chiến, kiến quốc”. Đó phải là những người: “thật sự tiên phong, gương mẫu, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm cao trong công việc, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng”.

Khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, chỉ với 310 đảng viên (theo báo cáo của Nguyễn Ái Quốc gửi Quốc tế Cộng sản ngày 18-2-1930), Đảng đã phát động, tổ chức và lãnh đạo cao trào cách mạng rộng lớn chưa từng có những năm 1930-1931, đỉnh cao là

Phong trào Xôviết - Nghệ Tĩnh, tiến công trực diện vào chế độ cai trị của thực dân, phong kiến.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi vẻ vang nhờ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng với gần 5.000 đảng viên dũng cảm, không ngại hy sinh. Đảng lãnh đạo thành công hai cuộc kháng chiến, giành độc lập hoàn toàn, thống nhất đất nước vào năm 1975, khi đó Đảng có 1,5 triệu đảng viên. Đại hội VI của Đảng (tháng 12-1986) quyết định đường lối đổi mới đất nước, Đảng có hơn 2,1 triệu đảng viên. Sau 30 năm đổi mới, đến Đại hội XII của Đảng (tháng 1-2016), toàn Đảng có hơn 4,5 triệu đảng viên.

Quá trình lãnh đạo cách mạng, mối quan hệ giữa số lượng và chất lượng đảng viên luôn luôn được Đảng đặt ra trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hướng tới nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Không có số lượng đảng viên cần thiết sẽ khó khăn trong bố trí cán bộ lãnh đạo ở các lĩnh vực, địa bàn, bởi có đảng viên mới phát động được phong trào quần chúng. Nhưng chất lượng đảng viên mới quyết định vai trò và hiệu quả lãnh đạo.

Ngày 14-9-1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị về tạm ngừng việc kết nạp đảng viên mới trong toàn quốc. Chỉ thị nêu rõ: “Mấy năm gần đây, Đảng ta đã phát triển quá nhanh. Chỉ trong hai năm 1948 và 1949, đã kết nạp hơn 50 vạn đảng viên mới, trong đó có rất nhiều đảng viên trung thành, hăng hái, nhưng cũng không tránh khỏi có sự kết nạp cầu thả, do quan điểm phát triển không đúng, nên đã đưa vào Đảng một số người không xứng đáng, kém ý thức đảng, ý thức giai cấp... Thậm chí có cả những phần tử đầu cơ, lợi dụng Đảng để mưu lợi riêng cho mình và ở một vài nơi, đã khám phá ra một vài tay sai của địch chui vào Đảng để phá hoại”.

Phát triển quá nhanh, công tác giáo dục, củng cố không làm kịp. Giáo dục đảng viên còn hình thức, không sát, giáo điều. Trung ương quyết định tạm ngừng kết nạp đảng viên mới để tập trung củng cố hàng ngũ, giáo dục đảng viên làm cho Đảng thành một đảng mạnh mẽ theo đúng tinh thần chủ nghĩa Mác-Lênin. Đây là kinh nghiệm có ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Chất lượng đội ngũ đảng viên được nâng cao bởi thường xuyên chú trọng kết nạp vào Đảng những người ưu tú, đồng thời loại bỏ những người sai phạm không còn đủ tư cách đảng viên. V.I.Lê-nin, người đặc biệt chú trọng xây dựng Đảng cách mạng kiểu mới, đã kiên quyết tiến hành thanh đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền tức là đưa ra khỏi Đảng nhiều đảng viên yếu kém, “hữu danh vô thực”. Trong bài về vấn đề thanh đảng (ngày 20-9-1921),

V.I.Lê-nin cho rằng: “Cần phải đuổi ra khỏi đảng những kẻ gian giáo, những đảng viên cộng sản đã quan liêu hóa, không trung thực, nhu nhược”. Để loại bỏ những đảng viên không đủ tư cách, theo V.I.Lê-nin, cần coi trọng ý kiến của những đại diện của quần chúng vô sản ngoài đảng. Quần chúng ngoài đảng, với sự nhạy cảm rất tài tình, biết ai là đảng viên cộng sản trung thực.

Hồ Chí Minh đề cập tư cách của Đảng chân chính cách mạng (tháng 10-1947) đã nhấn mạnh: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”, “Đảng phải luôn luôn tẩy bỏ những phần tử hủ hóa ra ngoài”.

Chất lượng đảng viên đòi hỏi việc kết nạp đảng viên mới phải rất chặt chẽ, bảo đảm tiêu chuẩn, nhất là về tư tưởng, lý tưởng, phẩm chất, bản lĩnh chính trị. Trong lịch sử, đã có lúc Đảng mở lớp kết nạp đảng viên, lựa chọn được nhiều người tiên phong, gương mẫu như lớp đảng viên Hoàng Văn Thụ (tháng 5-1944); đảng viên lớp 6-1-1960; cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh (tháng 3-1970). Đó là những kinh nghiệm quý báu. Những người trước khi được kết nạp vào Đảng phải được lựa chọn kỹ càng, giáo dục sâu sắc và có động cơ đúng đắn.

Trong công cuộc đổi mới, việc kết nạp, giáo dục, rèn luyện đảng viên mới được Đảng coi trọng gắn liền với xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Do tác động của hoàn cảnh trong nước và quốc tế, nhiệm kỳ Đại hội VI (1986-1991) số đảng viên kết nạp mới chỉ có 100.000 đảng viên; nhiệm kỳ Đại hội VII (1991-1996) là 130.000 đảng viên. Từ nhiệm kỳ Đại hội VII về sau số đảng viên mới tăng nhanh, nhiệm kỳ khóa IX (2001-2006) tăng 600.000 đảng viên; nhiệm kỳ khóa X (2006-2010) tăng 500.000; nhiệm kỳ Đại hội XI (2011-2016) tăng gần một triệu đảng viên. Đó là dấu hiệu đáng mừng khi có nhiều người xin gia nhập Đảng, nhưng cũng đặt ra vấn đề phải xem xét chất lượng đảng viên. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cấp cao, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Bộ phận không nhỏ ấy là bao nhiêu trong tổng số gần năm triệu đảng viên hiện nay. Điều này cần được các tổ chức đảng, cơ quan lãnh đạo, kiểm tra của Đảng ở tất cả các cấp xem xét.

Có một thực tế là việc đánh giá, phân loại đảng viên hiện nay là tuyệt đại đa số đảng viên đều hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, số không hoàn thành nhiệm vụ chiếm tỷ lệ rất thấp. Cần thiết phải có sự đánh giá thực chất để thấy rõ chất lượng đội ngũ

đảng viên hiện nay. Đại hội XII của Đảng cho rằng: “Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của không ít tổ chức đảng còn thấp, thậm chí có nơi mất sức chiến đấu; công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên ở một số nơi chưa được quan tâm thường xuyên”.

Cũng cần nhìn nhận rõ hơn động cơ vào Đảng của một bộ phận đảng viên có phải vì lý tưởng cách mạng của Đảng, vì dân, vì nước hay để có chức quyền, để mưu lợi riêng. Thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, những người tham gia cách mạng, kháng chiến, vào Đảng là chấp nhận gian khổ, hy sinh. “Dấn thân vô là phải chịu tù đày. Là gươm kẻ tận cổ, súng kẻ tai. Là thân sống chỉ coi còn một nửa” (Tố Hữu - Trăng trời).

Nhà thơ Chế Lan Viên kể lại: Những năm tháng đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, trong các cơ quan, cán bộ ngoài đảng rất đông, số đảng viên còn ít; một lần họp cơ quan, người lãnh đạo đề nghị một số người thực hiện chuyên công tác đặc biệt vào vùng địch, rất nguy hiểm, có thể hy sinh tính mạng, ai có thể xung phong đi. Chế Lan Viên thấy tất cả các đồng chí đảng viên đều xin được nhận nhiệm vụ. Đêm đó nhà thơ nằm suy ngẫm, người đảng viên cộng sản là như thế và ông dậy thắp đèn viết đơn xin gia nhập Đảng. Kỷ niệm sâu sắc đó, sau này được ông viết trong bài thơ nổi tiếng: Kết nạp Đảng trên quê mẹ. Sự hy sinh của những đảng viên cộng sản khi đối mặt với quân thù trong trận đánh, trước họng súng của địch ở pháp trường, hay trong lao tù của thực dân, đế quốc, hoạt động tình báo trong lòng địch, mãi mãi là tấm gương sáng ngời được nhân dân biết ơn, yêu kính và noi theo.

Mỗi thời kỳ lịch sử chống giặc ngoại xâm hay xây dựng đất nước có nhiệm vụ chính trị cụ thể, do đó cũng có yêu cầu riêng đối với vai trò, trách nhiệm của đảng viên. Nhưng có những điểm chung, đó là sự kiên định lý tưởng, mục tiêu cách mạng, là trung thành vô hạn với Đảng, với đất nước, nhân dân, là đức hy sinh, gian khổ đi trước, hạnh phúc hưởng sau, là năng lực, trách nhiệm để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao, là đạo đức, lối sống trong sáng được nhân dân tin cậy. Đó chính là thước đo chất lượng đội ngũ đảng viên và với mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng. Đảng vững mạnh, có sức chiến đấu cao nhờ đảng viên đủ đức, đủ tài. Vì vậy, phải kiên quyết loại bỏ những phần tử thoái hóa, biến chất, tham nhũng, hư hỏng để giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, xứng đáng là người lãnh đạo, người đi đầu thật trung thành của nhân dân như lời căn dặn của Bác Hồ.

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh thế giới thay đổi nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Năm trong khu vực Đông Nam Á phát triển năng động nhưng Việt Nam vẫn tồn tại nhiều nhân tố gây mất ổn định: Tranh chấp lãnh thổ, biển

đảo ngày càng gay gắt, đất nước đứng trước nhiều thách thức lớn, nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới vẫn tồn tại... Bối cảnh đó càng đặt cách mạng Việt Nam và Đảng ta trước yêu cầu và nhiệm vụ mới, đòi hỏi phải nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, đặt ra những yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao đối với công tác xây dựng Đảng. Nếu đảng viên không thật sự vững vàng về chính trị, tư tưởng, không thống nhất cao về ý chí và hành động, không gương mẫu, không trong sạch về đạo đức, không gương mẫu đi đầu, “đứng mũi chịu sào”, không dám “hy sinh” vì quốc gia dân tộc, không “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”; nếu Đảng không “trong sạch, vững mạnh, không chặt chẽ về tổ chức, không dám “tự chỉ trích”, không được nhân dân ủng hộ thì không thể đủ sức lãnh đạo đưa đất nước đi lên!

Vì vậy, nhận thức sâu sắc sứ mệnh cao cả của mình, trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, Đảng ta đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đây là nhiệm vụ “then chốt” để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế là “trung tâm”, xây dựng văn hóa làm “nền tảng” tinh thần của xã hội... Tuy nhiên, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Đặc biệt và nguy hiểm nhất là “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước”. Những hạn chế, khuyết điểm đó “làm giảm sút vai trò lãnh đạo của Đảng; làm tổn thương tình cảm và suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, là một nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ”. Ngoài những nguyên nhân khách quan, cần phải nghiêm túc nhìn nhận: Nguyên nhân sâu xa, chủ yếu của tình trạng ấy trước hết là do bản thân những cán bộ, đảng viên đó thiếu tu dưỡng, rèn luyện; lập trường tư tưởng không vững vàng, hoang mang, dao động trước những tác động từ bên ngoài; sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, hẹp hòi, bị cám dỗ bởi các lợi ích vật chất, không làm tròn trách nhiệm, bổn phận của mình trước Đảng, trước dân.

Phát huy hơn nữa bài học xây dựng Đảng trong Cách mạng Tháng Tám và tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng “vững mạnh”, chỉnh đốn Đảng làm “trong sạch” đội ngũ của Đảng không chỉ là yêu cầu, đòi hỏi cấp bách của bản thân Đảng và đội ngũ đảng viên, là nhiệm vụ cách mạng hiện nay mà còn là yêu cầu, đòi hỏi cấp bách của nhân dân đối với Đảng. Qua đó, “ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; “Kiên quyết khắc phục

những yếu kém trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, trách nhiệm, năng lực và động cơ đúng đắn, thực sự tiên phong, gương mẫu, luôn đặt lợi ích của tập thể, quốc gia, dân tộc lên trên lợi ích cá nhân, thực sự là cán bộ của dân, phục vụ nhân dân. Cũng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng”.

2. Phát huy hơn nữa bài học xây dựng Đảng trong Cách mạng Tháng Tám, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên

Đối với Đảng ủy: Trước tiên phải tiếp tục quán triệt sâu, thực hiện nghiêm túc, thường xuyên Nghị quyết số 04-NQ/TW (khóa XI và Khóa XII). Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết số 04-NQ/TW là rất quan trọng để các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên thấm nhuần mục tiêu, quan điểm của Đảng và quyết tâm “tự soi, tự sửa” một cách nghiêm túc, hiệu quả, thiết thực. Đồng thời, tiếp tục nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng và sự cần thiết của việc học tập, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị.

Thứ hai là thực hành dân chủ, thực hiện tốt tự phê bình và phê bình để xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh. Bác Hồ đã từng khẳng định: “Để làm cho Đảng mạnh, thì phải mở rộng dân chủ”. “Tự phê bình và phê bình là thứ vũ khí sắc bén nhất, nó giúp cho Đảng ta mạnh và ngày càng thêm mạnh, nhờ nó mà chúng ta sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, tiến bộ không ngừng”. “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”. Do đó, các cán bộ, đảng viên phải thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, gắn với việc kiểm điểm, đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức hàng năm và đột xuất theo quy định trên cơ sở cam kết, đăng ký học tập, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; đề cao tính gương mẫu, tự giác kiểm điểm, trách nhiệm nêu gương của cấp trên, người đứng đầu.

Thứ ba là phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, của các cấp ủy đảng. Nếu có vi phạm là kiên quyết xử lý, “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”. Việc xử lý cán bộ, đảng viên sai phạm sẽ làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên đồng thời làm tăng thêm niềm tin của quần chúng nhân

dân với Đảng. Đồng thời, việc xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm còn có tác dụng răn đe, cảnh tỉnh đối với cán bộ, đảng viên, tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Thứ tư, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đức, có tài, lấy đức làm gốc. Việc xây dựng đội ngũ đảng viên phải chú trọng cả về số lượng và chất lượng, trong đó lấy chất lượng làm yếu tố quan trọng theo phương châm: “Thà ít mà tốt” còn hơn đông nhưng không mạnh, hữu danh vô thực. Phải nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên; sàng lọc, rà soát, kiên quyết đưa ra khỏi đảng những đảng viên không còn đủ tư cách, động cơ mục đích không trong sáng, vào đảng không phải để chiến đấu hy sinh, mà để được đề bạt, lên lương, thăng quan tiến chức theo tinh thần Chi thị số 28-CT/TW của Ban Bí thư.

Đối với Đảng viên – giảng viên, viên chức Trường Đảng/Trường Chính trị là “những người huấn luyện” của Đảng có nhiệm vụ trực tiếp thực hiện “công việc gốc” của Đảng là vừa “huấn”, vừa “luyện” đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương. Vì vậy, công tác xây dựng đội ngũ đảng viên ngoài việc thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trên để đảm bảo “tố chất cộng sản”..., cần phải đồng thời quan tâm nâng tầm về kỹ năng, bản lĩnh, trình độ và tay nghề sư phạm cho đội ngũ đảng viên – giảng viên. Mặt khác, từng đảng viên – giảng viên phải không ngừng phấn đấu vươn lên để “thông thạo nghề huấn luyện” với tri thức, kiến thức, trình độ chuyên môn giỏi, “phải làm kiểu mẫu về mọi mặt: Tư tưởng, đạo đức, lối làm việc” và “phải không ngừng trao dồi về phương pháp huấn luyện”. Vì vậy, đội ngũ giảng viên cần nỗ lực phấn đấu về mọi mặt để đáp ứng vai trò “người huấn luyện của Đoàn thể”, với những yêu cầu cơ bản như sau:

Trước hết, phải có tri thức, kiến thức, trình độ chuyên môn giỏi. Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định rõ: “Muốn huấn luyện thợ rèn, thợ nguội thì người huấn luyện phải thạo nghề rèn, nghề nguội”. Mà muốn giỏi, muốn thạo nghề, người huấn luyện phải không ngừng học hỏi, bồi bổ thêm kiến thức, tri thức. Dẫn lời của Khổng Tử và của V.I.Lênin, Bác nhấn mạnh rằng hơn ai hết, người huấn luyện phải ghi nhớ và thực hành việc học thêm mãi thì mới làm được công việc huấn luyện của mình. Người đã nêu lên một quan niệm: “Người huấn luyện nào tự cho là mình đã biết đủ cả rồi, thì người đó dốt nát”. Vì vậy, “Người huấn luyện phải học thêm mãi” để “thu hái những hiểu biết quý báu của các đời trước để lại” mới có thể làm được việc “huấn luyện” của mình là không chỉ cung cấp những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; những quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về kinh tế, văn hóa, đối ngoại, quốc phòng – an ninh và khoa học hành

chính mà còn trang bị những kiến thức về kỹ năng lãnh đạo, quản lý và nghiệp vụ về công tác đảng, chính quyền, đoàn thể nhằm nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn, khả năng giáo dục, động viên, tổ chức quần chúng thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

Thứ hai, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu “Người huấn luyện của Đoàn thể phải làm kiểu mẫu về mọi mặt: Tư tưởng, đạo đức, lối làm việc”. Điều này là hiển nhiên, vì rõ ràng nếu người dạy không đạt đến mức “kiểu mẫu về mọi mặt” thì khó có thể hoàn thành được vai trò “huấn” và “luyện” cho người học. Trong khi đó, mục đích của các trường đảng trước đây, các trường chính trị hiện nay đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định rõ ngay từ lớp học lý luận khóa đầu tiên của trường Nguyễn Ái Quốc tháng 9 năm 1957 là “đào tạo những cán bộ biết vận dụng lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác-Lênin để giải quyết những vấn đề cách mạng cụ thể”. Gắn liền hữu cơ với vai trò “kiểu mẫu”, “tấm gương” của người huấn luyện là một nhiệm vụ rất quan trọng của người dạy mà Hồ Chí Minh nhắc đến từ năm 1950, đó là “huấn luyện phải chú trọng việc cải tạo tư tưởng” là vừa “huấn”, vừa “luyện” cho học viên.

Thứ ba, phải không ngừng trao đổi về phương pháp. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng phương pháp, cách thức huấn luyện, giảng dạy. Người nêu rõ: Việc cốt yếu là làm cho người học hiểu thấu vấn đề, nhưng để hiểu thấu, hiểu sâu có nhiều cách dạy. Có cách dạy tỉ mỉ, tốn nhiều thời gian; có cách dạy bao quát, khái quát, tùy điều kiện và hoàn cảnh. Song điều mà Bác muốn người dạy chú trọng, quan tâm hàng đầu đó là dùng cách dạy, cách huấn luyện như thế nào để người học từ chỗ hiểu đúng, hiểu thấu vấn đề mà đi đến sử dụng sự hiểu biết đó của mình trong công việc cho có kết quả, hiệu quả. Muốn vậy, người giảng viên cần nghiên cứu, đầu tư cả về kiến thức lẫn phương pháp để có thể sử dụng và kết hợp nhuần nhuyễn và hiệu quả các phương tiện hiện đại, các phương pháp dạy học tích cực để thực hiện nhiệm vụ “huấn luyện” của mình một cách phù hợp và hiệu quả nhất.

Đối với đảng viên – học viên

Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi vĩ đại của cách mạng nước ta; là bài học quý báu về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, đội ngũ đảng viên gương mẫu, hy sinh. Hôm nay kỷ niệm 75 năm Cách mạng Tháng Tám, chúng ta càng thấm thía hơn lời dạy Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Để lãnh đạo cách mạng, Đảng phải mạnh. Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do đảng viên đều tốt”. “Đảng không phải chỉ cần nhiều, tuy nhiều là tốt, nhưng phải có cái chất của người đảng viên”. Vì vậy, suy cho cùng, “chất lượng” - đạo đức cách mạng - của mỗi đảng viên chính là nội dung cơ bản của tăng cường,

chỉnh đốn Đảng, giúp Đảng thêm trong sạch, vững mạnh, hoàn thành vai trò sứ mệnh với Tổ quốc, với Nhân dân. Chính vì vậy, mỗi đồng chí đảng viên là học viên, trách nhiệm của mình hiện nay chính là học, xác định đúng động cơ học tập mang lại ý nghĩa vô cùng sâu sắc, cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm, xây dựng ý thức tự giác học tập và rèn luyện cho chính bản thân mình.

Nếu V.I.Lênin cho rằng: Đảng là tổ chức chiến đấu, “một tổ chức đặc biệt” và Chủ tịch Hồ Chí Minh coi Đảng là đội tiên phong lãnh đạo và là “đày tớ trung thành” của nhân dân,.. thì đảng viên phải là “những người đặc biệt”. Đảng viên – giảng viên Trường Đảng/Trường Chính trị là “những người huấn luyện” của Đảng có nhiệm vụ trực tiếp thực hiện “công việc gốc” của Đảng là vừa “huấn”, vừa “luyện” đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương. Vì vậy, công tác xây dựng đội ngũ đảng viên ngoài việc thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trên để đảm bảo “tố chất cộng sản”..., cần phải đồng thời quan tâm nâng tầm về kỹ năng, bản lĩnh, trình độ và tay nghề sư phạm cho đội ngũ đảng viên – giảng viên. Mặt khác, từng đảng viên – giảng viên phải không ngừng phấn đấu vươn lên để “thông thạo nghề huấn luyện” với tri thức, kiến thức, trình độ chuyên môn giỏi, “phải làm kiểu mẫu về mọi mặt: Tư tưởng, đạo đức, lối làm việc” và “phải không ngừng trao dồi về phương pháp huấn luyện”; góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ làm “cái gốc” cho công cuộc “Đồng khởi mới”, đẩy mạnh nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy lùi nghèo nàn và lạc hậu, từng bước xây dựng quê hương Đồng khởi giàu đẹp, văn minh./.